TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2019
V/v Tuyên bố không công nhận là vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Xuân Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc: Tuyên bố không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 18/06/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào Thị S (tên gọi khác: Sênh), sinh năm 1986.

HKTT: bản Dằn B, xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: bản Chống Cha, xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng A C, sinh năm 1987.

HKTT: bản Dằn B, xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Ninh Khánh – Cục C10 – Bộ Công an. Vắng mặt.

* Người phiên dịch: Ông Cầm Đình Cốc – Cán bộ hưu trí. Địa chỉ: khối 12 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 10 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Thào Thị S trình bày:

- Chị Thào Thị S và anh Giàng A C về chung sống tự nguyện với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2013 thì phát S mâu thuẫn, nguyên nhân là hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống đặc biệt là vấn đề về kinh tế. Đến đầu năm 2014 thì anh C bị xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện anh C đang chấp hành án tại Trại Giam Ninh Khánh – Cục C10 – Bộ Công an. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải

thiện được mâu thuẫn. Anh C đang chấp hành án nên không thể quan tâm, chăm sóc được vợ con, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2013 đến nay. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Giàng A C.

Về con chung: Chị Thào Thị S và anh Giàng A C có 04 con chung:

+ Cháu Giàng Thị P sinh ngày 15/7/2006.

+ Cháu Giàng Thị X, sinh ngày 16/3/2008.

+ Cháu Giàng Thị D, sinh ngày 10/7/2010.

+ Cháu Giàng A T, sinh ngày 27/9/2012.

Chị S có nguyện vọng được nuôi 04 con chung. Chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: chị S khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 4 năm 2019, bị đơn Giàng A C xác nhận thời gian chung sống là đúng, anh C cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng do anh đi chấp hành án phạt tù nên không thể chăm sóc được cho vợ con. Anh xác định tình cảm với chị S vẫn còn, anh C không nhất trí ly hôn và đề nghị đoàn tụ.

Về con chung: do anh đang chấp hành án phạt tù, anh C đồng ý giao cho chị S được nuôi 04 con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: anh C khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháo luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Giao 04 con chung cho chị Thào Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị S không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Thào Thị S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Giàng A C. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Do anh Giàng A C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại Giam nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị S và anh Giàng A C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, được hai bên gia đình công nhận, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và đến nay cũng không khắc phục được. Chị S và anh C có đủ điều kiện để kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 4 điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị S và anh Giàng A C không được pháp luật công nhận.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh C đang chấp hành hình phạt tù, mua bán ma túy, không thể chăm lo được cho vợ con, vợ chồng không thể chung sống với nhau được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh C đã trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống và anh chị không đăng ký kết hôn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S và anh C đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thào Thị S và anh Giàng A C.

[3] Về con chung: Chị Thào Thị S và anh Giàng A C có 04 con chung. Xét yêu cầu nuôi con của chị S và anh C thấy rằng: Hiện nay, anh C đang phải chấp hành bản án 10 năm tù tại Trại Giam Ninh Khánh – Cục C10 – Bộ Công an về tội Mua bán trái phép chất ma túy, anh C mới chấp hành được 05 năm. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em về mọi mặt, cần chấp nhận chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Chị Thào Thị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Chị Thào Thị S và anh Giàng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thào Thị S và anh Giàng A C.

2. Về con chung: Giao 04 con chung là cháu Giàng Thị P, sinh ngày 15/7/2006; cháu Giàng Thị X, sinh ngày 16/3/2008; cháu Giàng Thị D, sinh ngày 10/7/2010 và cháu Giàng A T, sinh ngày 27/9/2012 cho chị Thào Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Thào Thị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và tài sản riêng: Chị Thào Thị S và anh Giàng A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thào Thị S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thào Thị S đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002872 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKS Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- UBND xã Kim B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thủy